

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ
ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1288...../CBTT-ĐĐTM

Cẩm Phả, ngày 28 tháng 7 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin: Mã CK: VTM
Trụ sở chính: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 16, Khu Tây Sơn 2, Phường
Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0203.3862343

Fax: 0203.3864038

Người thực hiện công bố thông tin: **VŨ ĐỨC LONG**

Địa chỉ: Thư ký công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0902108866

Fax: 0203.3864038

Loại thông tin công bố: 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☒

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm
2023.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tình hình quản trị công
ty 6 tháng đầu năm 2023 kèm theo
phụ lục số 01, phụ lục số 02.1,
phụ lục số 03, phụ lục số 04.1.

**Người được ủy quyền
công bố thông tin**



Vũ Đức Long

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN
Số: 75 /BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 28 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: 033 3862 343 Fax: 033 3864 038 Email: vpgd@tmcs.vn
- Vốn điều lệ: 32.797.970.000 đồng (Ba mươi hai tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: VTM;
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc;
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	50/BB- ĐHĐCĐ-2023	26/4	BB họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
2	51/NQ- ĐHĐCĐ-2023	26/4	NQ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
3	52/QĐ- HĐQT	26/4	QĐ chia cổ tức năm 2022

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	15/12/2021	
2	Vũ Mạnh Dũng	Thành viên HĐQT- Giám đốc công ty	01/01/2023	
3	Lương Văn Hiếu	Thành viên HĐQT chuyên trách	15/12/2021	

ly

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Trọng Tốt	8	8/8	
2	Vũ Mạnh Dũng	8	8/8	
3	Lương Văn Hiếu	8	8/8	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban Giám đốc:

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, năm 2023 và các văn bản quy định liên quan. 6 tháng đầu năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, điều lệ Công ty và tuân thủ các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam.

Mặc dù còn có ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm giảm doanh thu dịch vụ đưa đón khách tham quan du lịch. Tuy nhiên HĐQT đã sâu sát kịp thời họp bàn thống nhất ban hành các nghị quyết, quyết định và các biện pháp chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc giao Ban Giám đốc tổ chức thực hiện. Triển khai đồng bộ các biện pháp chỉ đạo điều hành sản xuất, tổ chức tốt phương án đưa đón công nhân các mỏ đi làm hàng ngày và các dịch vụ khác. Do vậy, các mặt hoạt động SXKD của Công ty ổn định, công tác an ninh trật tự, PCCC đảm bảo. Chất lượng dịch vụ đưa đón công nhân, sửa chữa xe cho khách hàng được duy trì tốt và đạt được kết quả SXKD như sau:

- Sản lượng đạt 1.962.172 hành khách = 45,6% KH năm; Tkm vận chuyển công nhân đạt 16.174.182 Tkm = 53,9% KH năm; Tổng doanh thu đạt 154 tỷ 988 triệu đồng, bằng 52,7 % so với KH năm. Lao động bình quân 706 người bằng 94,8 % so với KH năm. Tiền lương bình quân của người lao động đạt 10.264.000 đồng/ người/tháng, bằng 109,3 % so với KH năm.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Kèm theo phụ lục số 01)

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Xuân Phong	Trưởng BKS	16/3/2017	Cử nhân kinh tế
2	Nguyễn Ngọc Thành	Thành Viên BKS	18/7/2011	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy
3	Trần Thị Thúy	Thành Viên BKS	22/4/2021	Cử nhân kế toán, kiểm toán



2. Các cuộc họp của BKS:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Xuân Phong	3	3/3	100%	
2	Nguyễn Ngọc Thành	3	3/3	100%	
3	Trần Thị Thúy	3	3/3	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Kết hợp cùng với Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty.

- Tổng kết các cuộc họp và các công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát đề xuất các biện pháp trong công tác quản lý của Công ty:

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Các thành viên của BKS đã nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc, các Phòng Ban để hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Ban điều hành

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Vũ Mạnh Dũng	25/12/1972	Kỹ sư Ô tô và Máy kéo	01/10/2002
2	Hoàng Minh Sơn	10/10/1971	Kỹ sư Cơ khí ô tô	05/4/2010
3	Nguyễn Như Nga	26/4/1970	Kỹ sư cơ khí ô tô	06/4/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Đỗ Thanh Tùng	16/4/1979	Cử nhân Kế toán	01/6/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *ly*

- Hàng năm Công ty cử các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý và Thư ký công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo nhu cầu của Công ty, theo kế hoạch chi tiêu phân bổ của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam và yêu cầu của các cơ quan hữu quan.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (Kèm theo phụ lục số 02)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không.

T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không.

T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). (Kèm theo phụ lục số 03)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Kèm theo phụ lục số 04)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không.

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

57004
CÔNG
CỔ PHẦN
TƯỞNG
HỮU
HẠN
CÔNG TY
T. QUẢN

ly

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không. *ly*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Lưu: VT, TKCTy.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Trọng Tốt



Phụ lục số 01:

CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Kèm theo Báo cáo số: 75 /BC-HĐQT, ngày 28 tháng 7 năm 2023)

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	07/NQ-HĐQT	10/01	NQ họp HĐQT ngày 10/01/2023.	3/3
2	08/QĐ-HĐQT	10/01	QĐ V/v phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT.	
3	86/QĐ-HĐQT	11/01	QĐ V/v ban hành quy quản lý Tài chính	
4	19/NQ-HĐQT	07/3	NQ họp HĐQT ngày 07/3/2023.	3/3
5	20/NQ-HĐQT	07/3	NQ họp HĐQT ngày 07/3/2023 (V/v thông qua phương án thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó Giám đốc).	3/3
6	21/NQ-HĐQT	07/3	NQ họp HĐQT ngày 07/3/2023 (V/v thống nhất nhân sự bổ nhiệm Phó Giám đốc).	3/3
7	22/NQ-HĐQT	07/3	NQ họp HĐQT ngày 07/3/2023 (V/v Quy hoạch cán bộ).	3/3
8	23/QĐ-HĐQT	08/3	QĐ thành lập tổ thẩm định Quy chế quản lý đầu tư xây dựng.	
9	24/QĐ-HĐQT	08/3	QĐ V/v thành lập tổ thẩm định Quy chế quản lý sử dụng tài sản cố định; quy chế quản lý Công nợ; quy chế Huy động vốn, sử dụng vốn và các sản phẩm dịch vụ tài chính.	
10	32/NQ-HĐQT	30/3	NQ họp HĐQT ngày 30/3/2023.	3/3
11	458/QĐ-ĐĐTĐ	31/3	QĐ V/v phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty Giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung) và giai đoạn 2025-2030.	
12	33/QĐ-HĐQT	31/3	QĐ thành lập tổ thẩm định Quy chế quản lý công tác Vật tư.	
13	34/NQ-HĐQT	01/4	NQ họp HĐQT ngày 01/4/2023 (V/v thông qua phương án bổ nhiệm lại Kế toán trưởng).	3/3
14	500/QĐ-HĐQT	04/4	QĐ V/v ban hành quy chế Quản lý Đầu tư và Xây dựng.	
15	505/QĐ-HĐQT	04/4	QĐ V/v ban hành quy chế Huy động vốn, sử dụng vốn và các sản phẩm dịch vụ tài chính.	
16	506/QĐ-HĐQT	04/4	QĐ V/v ban hành quy chế Quản lý công nợ.	
17	507/QĐ-HĐQT	04/4	QĐ V/v ban hành quy chế Quản lý và sử dụng tài sản cố định.	
18	36/NQ-HĐQT	06/4	NQ họp HĐQT ngày 06/4/2023 (V/v bổ	3/3



ly

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			nhiệm ông Nguyễn Như Nga giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty).	
19	523/QĐ-ĐĐTM	06/4	QĐ bổ nhiệm ông Nguyễn Như Nga giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.	
20	46/NQ-HĐQT	20/4	NQ họp HĐQT ngày 20/4/2023.	3/3
21	47/NQ-HĐQT	26/4	NQ họp HĐQT ngày 26/4/2023 V/v thông qua danh sách cán bộ chủ chốt cấp Công ty quản lý.	3/3
22	49/NQ-HĐQT	26/4	NQ họp HĐQT ngày 26/4/2023 V/v thông qua phương án điều động và giao nhiệm vụ cán bộ.	3/3
23	57/NQ-HĐQT	17/5	NQ họp HĐQT ngày 17/5/2023.	3/3
24	58/NQ-HĐQT	17/5	NQ họp HĐQT ngày 17/5/2023 V/v vay vốn Tín dụng.	3/3
25	60/NQ-HĐQT	26/5	NQ họp HĐQT ngày 26/5/2023 (V/v thông qua Phương án triển khai quy trình bổ nhiệm lại Kế toán trưởng.	3/3
26	61/NQ-HĐQT	26/5	NQ họp HĐQT ngày 26/5/2023 (V/v thống nhất kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Kế toán trưởng.	3/3
27	65/NQ-HĐQT	31/5	NQ họp HĐQT ngày 31/5/2023 (V/v nhiệm lại ông Đỗ Thanh Tùng, giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty	3/3
28	66/NQ-HĐQT	31/5	NQ họp HĐQT ngày 31/5/2023.	3/3
29	71/NQ-HĐQT	27/6	NQ họp HĐQT ngày 27/6/2023.	3/3
30	768/QĐ-HĐQT	17/5	QĐ V/v ban hành quy chế Quản lý công tác Vật tư.	

ly

Phụ lục số 02.1:

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

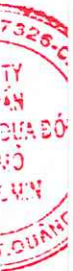
(Kèm theo Báo cáo số: 75 /BC-HĐQT, ngày 28 tháng 7 năm 2023)

[illegible]

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.11	Đinh Thị Nguyên							Mẹ vợ	-Nt-
2	Vũ Mạnh Dũng		2, 3, 4			01/01/2020		ĐHĐCĐ năm 2023 bầu Thành viên HĐQT	Giám đốc Công ty- Thành viên HĐQT- Người đại diện theo pháp luật
2.1	Mai Thị Tâm					01/01/2020		Mẹ đẻ	Người CLQ đến ông Vũ Mạnh Dũng
2.2	Lê Thị Huyền					01/01/2020		Vợ	-Nt-
2.3	Vũ Thái Dương					01/01/2020		Em trai	-Nt-
2.4	Vũ Thị Dung					01/01/2020		Em gái	-Nt-
2.5	Vũ Thị Duyên					01/01/2020		Em gái	-Nt-
2.6	Vũ Đức Ngọc					01/01/2020		Con trai	-Nt-
2.7	Vũ Đức Tài					01/01/2020		Con trai	-Nt-
2.8	Phạm Thị Vi					01/01/2020		Mẹ vợ	-Nt-

37004
CÔNG
CỐ P
AN TÀI V
THO
VINA
PHÁP

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
2.9	Lê Đức Bằng					01/01/2020		Bố vợ	-Nt-
2.10	Lê Thị Yến					01/01/2020		Em vợ	-Nt-
2.11	Nguyễn Hoàng Thanh					01/01/2020		Em rể	-Nt-
2.12	Nguyễn Trọng Cường					01/01/2020		Em rể	-Nt-
2.13	Bùi Thanh Duy					01/01/2020		Em rể	-Nt-
2.14	Nguyễn Thị Hồng					01/01/2020		Em dâu	-Nt-
3	Lương Văn Hiếu		2			15/12/2021		ĐHĐCĐ năm 2022 bầu Thành viên HĐQT chuyên trách	Thành viên HĐQT chuyên trách
3.1	Phạm Thị Thoa					15/12/2021		Vợ	Người CLQ đến ông Lương Văn Hiếu
3.2	Lương Đức Dũng					15/12/2021		Con trai	-Nt-
3.3	Lương Thị Vân					15/12/2021		Con gái	-Nt-
3.4	Lương Thị Hiền					15/12/2021		Chị gái	-Nt-



b

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
3.5	Lương Thị Tươi					15/12/2021		Em gái	-Nt-
3.6	Lương Thị Tú					15/12/2021		Em gái	-Nt-
3.7	Trần Thị Loan					15/12/2021		Con dâu	-Nt-
3.8	Vũ Văn Ngừng					15/12/2021		Anh rể	-Nt-
3.9	Nguyễn Văn Xiêm					15/12/2021		Em rể	-Nt-
3.10	Lê Xuân Phương					15/12/2021		Em rể	-Nt-
4	Hoàng Minh Sơn		5			05/4/ 2010		Phó Giám đốc Công ty	Phó Giám đốc Công ty
4.1	Trần Thị Thơm					05/4/ 2010		Mẹ đẻ	Người CLQ đến ông Hoàng Minh Sơn
4.2	Hoàng Minh Hải					05/4/ 2010		Em trai	-Nt-
4.3	Hoàng Thị Minh Huệ					05/4/ 2010		Em gái	-Nt-
4.4	Hoàng Minh Khải					05/4/ 2010		Em trai	-Nt-
4.5	Xuân Thị Loan					05/4/ 2010		Vợ	-Nt-
4.6	Hoàng Thành Nam					05/4/ 2010		Con trai	-Nt-
4.7	Hoàng Thanh Phương					05/4/ 2010		Con gái	-Nt-
4.8	Trần Phương Dung					05/4/ 2010		Em dâu	-Nt-



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5	Nguyễn Như Nga		5			06/4/2023		Phó Giám đốc Công ty	Phó Giám đốc Công ty
5.1	Phan Thị Huệ					06/4/2023		Vợ	Người CLQ đến ông Nguyễn Như Nga
5.2	Nguyễn Ngọc Châu					06/4/2023		Bố đẻ	-Nt-
5.3	Vũ Thị Mai Lân							Mẹ đẻ	-Nt-
5.4	Phan Văn Quế							Bố vợ	-Nt-
5.5	Đỗ Thị Minh							Mẹ vợ	-Nt-
5.6	Nguyễn Thị Mỹ Phượng							Con gái	-Nt-
5.7	Nguyễn Bá Đạt							Con trai	-Nt-
5.8	Nguyễn Thị Cẩm Hằng							Chị gái	-Nt-
5.9	Nguyễn Thị Bích Ngà							Em gái	-Nt-
5.10	Lương Mạnh Hồng							Em rể	-Nt-
5.11	Phan Văn Cường							Anh Vợ	-Nt-
5.12	Phan Thị Hương							Chị vợ	-Nt-



ly

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5.13	Phan Thị Hoa							Chị vợ	-Nt-
5.14	Phan Thị Hằng							Em vợ	-Nt-
6	Phạm Xuân Phong		7			16/3/ 2017		ĐHĐCĐ năm 2021 Bầu Trưởng ban Kiểm soát	Trưởng ban Kiểm soát C.ty
6.1	Nguyễn Thị Mai Hoa					16/3/ 2017		Vợ	Người CLQ đến ông Phạm Xuân Phong
6.2	Phạm Thị Thùy An					16/3/ 2017		Con gái	-Nt-
6.3	Phạm Thùy Linh					16/3/ 2017		Con gái	-Nt-
6.4	Phạm Thị Thúy Nhuận					16/3/ 2017		Chị gái	-Nt-
6.5	Phạm Thị Bích Hường					16/3/ 2017		Em gái	-Nt-
6.6	Phạm Thị Hương					16/3/ 2017		Em gái	-Nt-

7326
 T. QUANG
 T. QUANG

6

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7	Nguyễn Ngọc Thành		8			18/7/ 2011		ĐHĐCĐ năm 2021 Bầu Thành viên Ban Kiểm soát	Thành viên BKS Công ty
7.1	Nguyễn Thị Dương					18/7/ 2011		Chị gái	Người CLQ đến ông Nguyễn Ngọc Thành
7.2	Nguyễn Thị Liễu					18/7/ 2011		Chị gái	-Nt-
7.3	Nguyễn Thị Yến					18/7/ 2011		Chị gái	-Nt-
7.4	Nguyễn Thị Kim Oanh					18/7/ 2011		Chị gái	-Nt-
7.5	Nguyễn Thị Khái					18/7/ 2011		Mẹ vợ	-Nt-
7.6	Nguyễn Thị Lợi					18/7/ 2011		Vợ	-Nt-
7.7	Nguyễn Đức Việt					18/7/ 2011		Con trai	-Nt-
7.8	Phạm Tiến Pha					18/7/ 2011		anh rể	-Nt-
7.9	Nguyễn Văn Thặng					18/7/ 2011		anh rể	-Nt-
7.10	Nguyễn Đình Thu					18/7/ 2011		anh rể	-Nt-



✓

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
8	Trần Thị Thúy		8			22/4/ 2021		ĐHĐCĐ năm 2021 Bầu Thành viên Ban Kiểm soát	Thành viên BKS
8.1	Trần Xuân Nghị					22/4/ 2021		Bố đẻ	Người CLQ đến bà Trần Thị Thúy
8.2	Lê Thị Hồng Long					22/4/ 2021		Mẹ đẻ	-Nt-
8.3	Vũ Quốc Hưng					22/4/ 2021		Chồng	-Nt-
8.4	Trần Hoàng Anh					22/4/ 2021		Em trai	-Nt-
8.5	Vũ Trần Tú Quyên					22/4/ 2021		Con gái	-Nt-
8.6	Vũ Hoàng Nam					22/4/ 2021		Con trai	-Nt-
9	Đỗ Thanh Tùng		6			01/6/ 2018		Kế toán trưởng	Kế toán trưởng
9.2	Vũ Thị Minh					01/6/ 2018		Mẹ đẻ	Người CLQ đến ông Đỗ Thanh Tùng
9.3	Phạm Ngọc Nhũ					01/6/ 2018		Bố Vợ	-Nt-
9.4	Phạm Thị Xuân					01/6/ 2018		Mẹ vợ	-Nt-
9.5	Phạm Thị Hồng Gấm					01/6/ 2018		Vợ	-Nt-

5700
CỘ
CỘ
TÀI VÀ
TH
VINACON
A - 20

y

4

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
10.7	Vũ Thị Hà					01/11/2017		Chị gái	-Nt-
10.8	Vũ Văn Hùng					01/11/2017		Anh trai	-Nt-
10.9	Ninh Hồng Oanh					01/11/2017		Anh rể	-Nt-
10.10	Đinh Thị Lợi					01/11/2017		Chị dâu	-Nt-

ly



Phụ lục số 03:**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN VÀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS ĐANG LÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS TRONG THỜI GIAN 3 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY***(Kèm theo Báo cáo số: 75 /BC-HĐQT, ngày 28 tháng 7 năm 2023)*

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối	Cổ đông lớn	Mã số DN: 5700100256; 21/10/2014; Sở KH&ĐT Hà Nội	Số: 226, đường Lê Duẩn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Từ năm 2023 đến khi có thay đổi khác	Số 51/NQ-ĐHĐCĐ-2023, ngày 26/4/2023	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% > tổng trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 95,24% vốn Điều lệ của Công ty
2	Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin	Chủ tịch HĐQT Công ty là chủ tịch HĐQT Đèo Nai-Vinacomin	Mã số DN: 5700101299; 01/01/2007; Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Như mục 1	Như mục 1	Như mục 1	
3	Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin	Chủ tịch HĐQT Công ty là chủ tịch HĐQT	MST: 5700101877 01/01/2008; Sở	Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Như mục 1	Như mục 1	Như mục 1	



g

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
		Vàng Danh- Vinacomin	KH& ĐT Tỉnh Quảng Ninh					
4	Công ty Xây lắp mỏ -TKV	Trưởng ban Kiểm soát Công ty là Kiểm soát viên công ty Xây Lắp Mỏ-TKV	Mã số DN: 5700100256067; 27/12/2017; Sở KH& ĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Cẩm Phú, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	Như mục 1	Như mục 1	Như mục 1	



Phụ lục số 04.1:**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ***(Kèm theo Báo cáo số: 75 /BC-HĐQT, ngày 28 tháng 7 năm 2023)*

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt		1			3.123.809	95,24%	Đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty
1.1	Vũ Thị Xâm							Mẹ đẻ
1.2	Bùi Thị Hoa							Vợ
1.3	Nguyễn Mai Quỳnh							Con Gái
1.4	Nguyễn Đình Tín							Con rể
1.5	Nguyễn Quỳnh Trang							Con Gái
1.6	Nguyễn Thị Chiên							Chị gái
1.7	Nguyễn Công Thuân							Anh rể
1.8	Nguyễn Thị Huyền							Chị gái
1.9	Đình Văn Miên							Anh rể
1.10	Bùi Công Hào							Bố vợ
1.11	Đình Thị Nguyên							Mẹ vợ
2	Vũ Mạnh Dũng		2,3,4			1.073	0,032%	Cổ đông nội bộ
2.1	Mai Thị Tâm							Mẹ đẻ



by

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.3	Vũ Thái Dương							Em trai
2.4	Vũ Thị Dung							Em gái
2.5	Vũ Thị Duyên							Em gái
2.6	Vũ Đức Ngọc							Con trai
2.7	Vũ Đức Tài							Con trai
2.8	Phạm Thị Vi							Mẹ vợ
2.9	Lê Đức Bằng							Bố vợ
2.10	Lê Thị Yến							Em vợ
2.11	Nguyễn Hoàng Thanh							Em rể
2.12	Nguyễn Trọng Cường							Em rể
2.13	Bùi Thanh Duy							Em rể
2.14	Nguyễn Thị Hồng							Em dâu
3	Lương Văn Hiếu		2			1.073	0,032%	Cổ đông nội bộ
3.1	Phạm Thị Thoa							Vợ
3.2	Lương Đức Dũng							Con trai
3.3	Lương Thị Vân							Con gái
3.4	Lương Thị Hiền							Chị gái
3.5	Lương Thị Tươi							Em gái
3.6	Lương Thị Tú							Em gái



ly

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.7	Trần Thị Loan							Con dâu
3.8	Vũ Văn Ngừng							Anh rể
3.9	Nguyễn Văn Xiêm							Em rể
3.10	Lê Xuân Phương							Em rể
4	Hoàng Minh Sơn		5			1.073	0,032%	Cổ đông nội bộ
4.1	Trần Thị Thơm							Mẹ đẻ
4.2	Hoàng Minh Hải							Em trai
4.3	Hoàng Thị Minh Huệ							Em gái
4.4	Hoàng Minh Khải							Em trai
4.5	Xuân Thị Loan							Vợ
4.6	Hoàng Thành Nam							Con trai
4.7	Hoàng Thanh Phương							Con gái
4.8	Trần Phương Dung							Em dâu
5	Nguyễn Như Nga		5			780	0,023%	Cổ đông nội bộ
5.1	Phan Thị Huệ							Vợ
5.2	Nguyễn Ngọc Châu							Bố đẻ
5.3	Vũ Thị Mai Lân							Mẹ đẻ
5.4	Phan Văn Quế							Bố vợ
5.5	Đỗ Thị Minh							Mẹ vợ

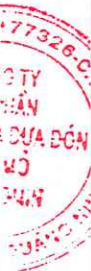


h

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.6	Nguyễn Thị Mỹ Phụng							Con gái
5.7	Nguyễn Bá Đạt							Con trai
5.8	Nguyễn Thị Cẩm Hằng							Chị gái
5.9	Nguyễn Thị Bích Ngà							Em gái
5.10	Lương Mạnh Hồng							Em rể
5.11	Phan Văn Cường					1.073	0,032%	Anh Vợ
5.12	Phan Thị Hương							Chị vợ
5.13	Phan Thị Hoa							Chị vợ
5.14	Phan Thị Hằng							Em vợ
6	Phạm Xuân Phong		7					
6.1	Nguyễn Thị Mai Hoa							Vợ
6.2	Phạm Thị Thùy An							Con gái
6.3	Phạm Thùy Linh							Con gái
6.4	Phạm Thị Thúy Nhuận							Chị gái
6.5	Phạm Thị Bích Hường							Em gái
6.6	Phạm Thị Hương							Em gái
7	Nguyễn Ngọc Thành		8			292	0,089%	Cổ đông nội bộ
7.1	Nguyễn Thị Dương							Chị gái
7.2	Nguyễn Thị Liễu							Chị gái

J.N:5700
 CỘ
 CỘ
 AN TÀI V
 TH
 VINAC
 HA - 3

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.3	Nguyễn Thị Yến							Chị gái
7.4	Nguyễn Thị Kim Oanh							Chị gái
7.5	Nguyễn Thị Khái							Mẹ vợ
7.6	Nguyễn Thị Lợi							Vợ
7.7	Nguyễn Đức Việt							Con trai
7.8	Phạm Tiến Pha							anh rể
7.9	Nguyễn Văn Thặng							anh rể
7.10	Nguyễn Đình Thu							anh rể
8	Trần Thị Thúy		8					
8.1	Trần Xuân Nghị							Bố đẻ
8.2	Lê Thị Hồng Long							Mẹ đẻ
8.3	Vũ Quốc Hưng							Chồng
8.4	Trần Hoàng Anh							Em trai
8.5	Vũ Trần Tú Quyên							Con gái
8.6	Vũ Hoàng Nam							Con trai
9	Đỗ Thanh Tùng		6					
9.2	Vũ Thị Minh							Mẹ đẻ
9.3	Phạm Ngọc Nhũ							Bố Vợ
9.4	Phạm Thị Xuân							Mẹ vợ
9.5	Phạm Thị Hồng Gấm							Vợ
9.6	Đỗ Ngọc Diệp							Em trai
9.7	Đỗ Minh Quân							Con trai
9.8	Đỗ Hoàng Lâm							Con trai



ly

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.9	Đỗ Gia Hưng							Con trai
10	Vũ Đức Long		9,10,12			292	0,089%	Cổ đông nội bộ
10.1	Ngô Đình Quang							Bố vợ
10.2	Nguyễn Thị Thịnh							Mẹ vợ
10.3	Ngô Hải Yến							Vợ
10.4	Vũ Đức Toàn Trung							Con trai
10.5	Vũ Thị Thùy Trang							Con gái
10.6	Vũ Thị Nhung							Chị gái
10.7	Vũ Thị Hà							Chị gái
10.8	Vũ Văn Hùng							Anh trai
10.9	Ninh Hồng Oanh							Anh rể
10.10	Đinh Thị Lợi							Chị dâu

